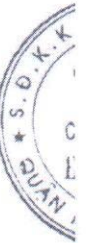




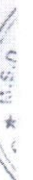
RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



12/12/14



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 25

D: 2

CÔNG
CƠ
KẾ
TOÁN

TP. H

023

CÔNG
CƠ
KẾ
TOÁN

D

1-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán lần đầu số 51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thay đổi sau đó số 31/GPĐC-UBCK ngày 20/11/2014 và số 10/GPĐC-UBCK ngày 05/02/2015.
- Quyết định số 354/UBCK-GP ngày 11/10/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh nội dung giấy phép thành lập ban đầu.
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký lần đầu số 54/GCNTVLK ngày 15/02/2007 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15/04/2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy phép do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp là 55 tỷ đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Võ Duy Đạo	Chủ tịch (bổ nhiệm chức Chủ tịch và miễn nhiệm chức Phó Chủ tịch ngày 12/02/2015)
Ông Trần Xuân Huy	Chủ tịch (miễn nhiệm chức Chủ tịch và bổ nhiệm chức thành viên ngày 12/02/2015)
Ông Hồ Công Hường	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Tạ Thị Phương Trang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Hồ Thị Cẩm Trang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Hồ Thị Cẩm Tú	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Trần Mỹ Phân	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)
Ông Hồ Công Hường	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)

65
TY
AN
DA
GI
CV
15/10/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN MỸ PHÂN





Số: 14.544D/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2015 từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



RSM DTL Auditing

Connected for Success

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các thư xác nhận nợ đối với khoản mục nợ phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán với số tiền là 2,4 tỷ đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, toàn bộ số dư nợ phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán này đã được Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể cho ý kiến về công nợ phải thu vào ngày 31/12/2014 nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 2124-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.925.039.657	19.343.229.928
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	25.042.759.979	1.392.282.993
1. Tiền	111		23.042.759.979	1.392.282.993
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.3	2.756.900	20.701.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4.252.590	23.476.633
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.495.690)	(2.775.133)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.4	12.792.750.544	17.465.502.166
1. Phải thu khách hàng	131		2.726.011.000	14.726.011.000
2. Trả trước cho người bán	132		2.785.275.560	637.185.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		2.441.774.295	2.441.774.295
5. Các khoản phải thu khác	138		10.748.466.764	488.896.996
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(5.908.777.075)	(828.365.125)
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.772.234	464.743.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.772.234	38.738.663
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		80.000.000	426.004.606

(Phần tiếp theo trang 06)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.439.731.026	5.139.098.096
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		959.784.673	711.584.122
1. TSCĐ hữu hình	221	5.5	94.000.715	
+ Nguyên giá	222		2.997.495.100	2.882.215.100
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.903.494.385)	(2.882.215.100)
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. TSCĐ vô hình	227	5.6	865.783.958	711.584.122
+ Nguyên giá	228		4.634.645.426	3.997.460.426
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.768.861.468)	(3.285.876.304)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Bất động sản đầu tư	240			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.3	2.650.000.000	2.650.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		2.650.000.000	2.650.000.000
+ Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		2.650.000.000	2.650.000.000
+ Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
4. Đầu tư dài hạn khác	258			
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.829.946.353	1.777.513.974
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		231.221.376	227.104.891
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	5.7	889.931.429	841.615.535
4. Tài sản dài hạn khác	268	5.8	708.793.548	708.793.548
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		43.364.770.683	24.482.328.024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.913.000.329	562.723.580
I. Nợ ngắn hạn	310		7.913.000.329	562.723.580
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		15.000.000	
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	55.079.141	55.487.817
5. Phải trả người lao động	315		3.000.000	58.546.204
6. Chi phí phải trả	316		44.000.000	
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		20.025.340	84.235.268
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	5.10	7.485.176.866	292.147.452
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		290.718.982	72.306.839
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.11	35.451.770.354	23.919.604.444
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.11.1	35.451.770.354	23.919.604.444
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.11.2	55.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(19.548.229.646)	(11.080.395.556)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		43.364.770.683	24.482.328.024

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Mã số	Cuối năm	Đầu năm
5. Ngoại tệ các loại	005		
+ USD		25,82	36,82
6. Chứng khoán lưu ký	006	46.699.520.000	55.829.800.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	46.676.740.000	53.273.990.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	1.940.000	10.070.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	43.976.300.000	50.665.780.000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	2.698.500.000	2.598.140.000
6.3. Chứng khoán cầm cố	017		2.117.680.000
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		2.117.680.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	21.800.000	297.100.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	21.800.000	297.100.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	980.000	141.030.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	980.000	124.760.000
6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		16.270.000

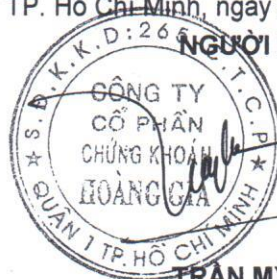
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	6.1	390.101.849	1.058.639.184
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		146.419.860	157.812.355
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		709.800	694.590
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3			
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4			
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5			200.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6			31.274.040
- Doanh thu khác	01.9		242.972.189	668.858.199
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		390.101.849	1.058.639.184
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	6.2	2.128.390.277	2.314.623.853
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(1.738.288.428)	(1.255.984.669)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.3	6.597.348.093	1.103.727.955
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.335.636.521)	(2.359.712.624)
8. Thu nhập khác	31		16.709.772	189.004.070
9. Chi phí khác	32		148.907.341	42.355.610
10. Lợi nhuận khác	40		(132.197.569)	146.648.460
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.467.834.090)	(2.213.064.164)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.4		
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(8.467.834.090)	(2.213.064.164)
15. Lỗ cơ bản trên cổ phần	70	5.11.4	(2.425,08)	(632,30)

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.467.834.090)	(2.213.064.164)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		504.264.449	658.458.596
Các khoản dự phòng	03		5.079.132.507	831.140.258
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(215.086.379)	
Chi phí lãi vay	06		27.127.417	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.072.396.096)	(723.465.310)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.890.028.384	760.967.579
Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7.350.276.749	(2.149.443.307)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		27.849.944	129.885.725
Tiền lãi vay đã trả	13		(27.127.417)	
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.000.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.168.631.564	(1.982.055.313)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(752.465.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		234.310.422	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(518.154.578)	

(Phần tiếp theo trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

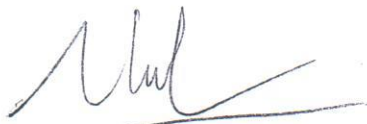
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		20.000.000.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.866.339.477	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.866.339.477)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.000.000.000	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		23.650.476.986	(1.982.055.313)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.392.282.993	3.374.338.306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.1	25.042.759.979	1.392.282.993

NGƯỜI LẬP

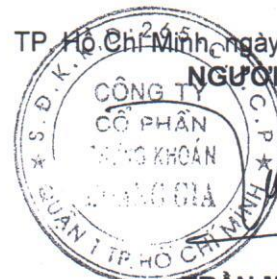


NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

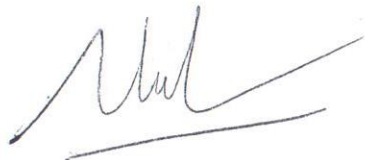
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Th. minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	9	10
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.12.2	35.000.000.000	35.000.000.000			20.000.000.000		35.000.000.000	55.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần									
3. Vốn khác của chủ sở hữu									
4. Cổ phiếu quỹ									
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản									
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái									
7. Quỹ đầu tư phát triển									
8. Quỹ dự phòng tài chính									
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu									
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.12.1	(8.867.331.392)	(11.080.395.556)		2.213.064.164		8.467.834.090	(11.080.395.556)	(19.548.229.646)
Tổng cộng		26.132.668.608	23.919.604.444		2.213.064.164	20.000.000.000	8.467.834.090	23.919.604.444	35.451.770.354

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015



NGƯỜI DUYỆT

TRẦN MỸ PHÂN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán lần đầu số 51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thay đổi sau đó số 31/GPĐC-UBCK ngày 20/11/2014 và số 10/GPĐC-UBCK ngày 05/02/2015.
- Quyết định số 354/UBCK-GP ngày 11/10/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh nội dung giấy phép thành lập ban đầu.
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký lần đầu số 54/GCNTVLK ngày 15/02/2007 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15/04/2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 16 (31/12/2013: 4).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4 Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định; công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn và được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho nhóm máy móc thiết bị: 03 - 05 năm

4.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.7 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24/10/2008 cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán. Các chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

4.8 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.9 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Điều lệ của Công ty.

4.10 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

▪ Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) ngoại trừ lãi dồn tích đến ngày mua (được ghi giảm giá vốn chứng khoán) hoặc khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

4.11 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.12 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN. Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Công ty thuộc đối tượng được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20% đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Thuế giá trị gia tăng:
 - + Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT;
 - + Hoạt động khác chịu thuế suất 10%.
- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4.13 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	1.871.115	13.875.679
Tiền gửi ngân hàng	25.040.888.864	1.378.407.314
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	14.932.212.715	369.971.005
- Tiền ký quỹ của nhà đầu tư	8.108.676.149	1.008.436.309
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	-
Tổng cộng	<u>25.042.759.979</u>	<u>1.392.282.993</u>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới 3 tháng.

5.2. Giá trị khối lượng thực hiện trong năm

CHỈ TIÊU	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	VND
		Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
a) Cửa công ty chứng khoán	-	-
- Cổ phiếu	-	-
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Cửa nhà đầu tư	6.430.310	64.009.289.000
- Cổ phiếu	6.430.310	64.009.289.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
Tổng cộng	<u>6.430.310</u>	<u>64.009.289.000</u>

(Phần tiếp theo trang 17)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

5.3. Tình hình đầu tư tài chính

	Số lượng (đơn vị)		Giá trị theo sổ sách kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		VND
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm	
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm			
I. Chứng khoán thương mại	194	2.007	4.252.590	23.476.633	-	3.876.843	1.279.443	6.651.976	2.756.900	20.701.500	
- Cổ phiếu niêm yết	194	2.007	4.252.590	23.476.633	-	3.876.843	1.279.443	6.651.976	2.756.900	20.701.500	
Tổng cộng	194	2.007	4.252.590	23.476.633	-	3.876.843	1.279.443	6.651.976	2.756.900	20.701.500	
II. Chứng khoán đầu tư											
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	50.000	50.000	2.650.000.000	2.650.000.000	-	-	-	-	2.650.000.000	2.650.000.000	
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	50.000	50.000	2.650.000.000	2.650.000.000	-	-	-	-	2.650.000.000	2.650.000.000	
Tổng cộng	50.000	50.000	2.650.000.000	2.650.000.000	-	-	-	-	2.650.000.000	2.650.000.000	

(*) Giá trị thị trường của chứng khoán được trình bày theo giá trị sổ sách do không có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý.

(Phần tiếp theo trang 18)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

5.4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số cuối năm			Dự phòng đã trích lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
1. Phải thu khách hàng	14.726.011	222.000	222.000	-	12.000.000	2.726.011	2.726.011	2.726.011	(2.726.011)
+ Ông Lê Mười	14.500.000	-	-	-	12.000.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	(2.500.000)
+ Công ty Cổ phần Tấn Phát	222.000	222.000	222.000	-	-	222.000	222.000	222.000	(222.000)
+ Phải thu các cá nhân khác	4.011	-	-	-	-	4.011	4.011	4.011	(4.011)
2. Trả trước cho người bán	637.185	-	-	3.169.276	1.021.185	2.785.276	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	2.441.774	2.441.774	2.441.774	-	-	2.441.774	2.441.774	2.441.774	(2.441.774)
+ Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ	2.076.245	2.076.245	2.076.245	-	-	2.076.245	2.076.245	2.076.245	(2.076.245)
+ Phải thu lãi Repo	351.104	351.104	351.104	-	-	351.104	351.104	351.104	(351.104)
+ Phải thu khách hàng về phí GDCK	14.425	14.425	14.425	-	-	14.425	14.425	14.425	(14.425)
4. Các khoản phải thu khác	488.897	481.672	481.672	10.259.570	-	10.748.467	740.992	740.992	(740.992)
+ Phải thu về khoản tạm ứng mua nhà đất làm trụ sở Công ty với diện tích sàn từ 120 m ² trở lên theo Hợp đồng ngày 31/12/2014	-	-	-	10.000.000	-	10.000.000	-	-	-
+ Các khoản phải thu ngắn hạn khác	488.897	481.672	481.672	259.570	-	748.467	740.992	740.992	(740.992)
Tổng cộng	18.293.867	3.145.446	3.145.446	13.428.846	13.021.185	18.701.528	5.908.777	5.908.777	(5.908.777)

(Phần tiếp theo trang 19)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	ĐVT: VND	
		Tổng cộng	
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	2.882.215.100	2.882.215.100	
Mua trong năm	115.280.000	115.280.000	
Số dư cuối năm	2.997.495.100	2.997.495.100	
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.882.215.100	2.882.215.100	
Khấu hao trong năm	21.279.285	21.279.285	
Số dư cuối năm	2.903.494.385	2.903.494.385	
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	-	
Tại ngày cuối năm	94.000.715	94.000.715	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.882.215.100 đồng.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	ĐVT: VND	
			Tổng cộng	
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.527.435.426	470.025.000	3.997.460.426	
Mua trong năm	637.185.000	-	637.185.000	
Số dư cuối năm	4.164.620.426	470.025.000	4.634.645.426	
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	3.148.446.306	137.429.998	3.285.876.304	
Khấu hao trong năm	482.985.164	-	482.985.164	
Số dư cuối năm	3.631.431.470	137.429.998	3.768.861.468	
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	378.989.120	332.595.002	711.584.122	
Tại ngày cuối năm	533.188.956	332.595.002	865.783.958	

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.248.435.341 đồng.

5.7. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 07 năm 2004, Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/QĐ-TTLK ngày 02 tháng 04 năm 2008 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	841.615.535	319.100.887
Tiền bổ sung hàng năm	-	302.668.921
Tiền lãi phân bổ	48.315.894	219.845.727
Tổng cộng	889.931.429	841.615.535

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

5.8. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc thuê văn phòng tại Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 06/2010 ROSE-HĐKT-Tn ngày 12 tháng 05 năm 2010.

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	-	1.722.347
Thuế thu nhập cá nhân	55.079.141	53.765.470
Tổng cộng	55.079.141	55.487.817

5.10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	3.138.224.000	-
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	4.346.952.866	292.147.452
Tổng cộng	7.485.176.866	292.147.452

5.11. Vốn chủ sở hữu

5.11.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	VND		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	(8.867.331.392)	26.132.668.608
Lỗ trong năm trước		(2.213.064.164)	(2.213.064.164)
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000	(11.080.395.556)	23.919.604.444
Tăng vốn trong năm nay	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Lỗ trong năm nay		(8.467.834.090)	(8.467.834.090)
Số dư cuối năm nay	55.000.000.000	(19.548.229.646)	35.451.770.354

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 03/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã chào bán cổ phiếu theo tỷ lệ 7:20 cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 VND/ cổ phiếu. Mục đích của đợt phát hành là tái cấu trúc tài chính của Công ty và bổ sung vốn lưu động. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo công văn số 7198/UBCK-QLKD ngày 29/12/2014.

5.11.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Ông Trần Xuân Huy	19.600.000.000	35,64%	-	0,00%
Ông Võ Duy Đạo	14.700.000.000	26,73%	-	0,00%
Bà Tạ Thị Phương Trang	14.700.000.000	26,73%	-	0,00%
Ông Trần Minh Tiến	-	0,00%	15.000.000.000	43,00%
Bà Hồ Thị Cẩm Trang	-	0,00%	9.000.000.000	26,00%
Ông Đoàn Nguyên Thu	6.000.000.000	10,91%	6.000.000.000	17,00%
Bà Hồ Thị Cẩm Tú	-	0,00%	5.000.000.000	14,00%
Tổng cộng	55.000.000.000	100,00%	35.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

5.11.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	5.500.000	3.500.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	5.500.000	3.500.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	5.500.000	3.500.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.11.4. Lỗ cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(8.467.834.090)	(2.213.064.164)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.491.781	3.500.000
Lỗ cơ bản trên cổ phần (EPS)	(2.425,08)	(632,30)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	146.419.860	157.812.355
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	709.800	694.590
Doanh thu hoạt động tư vấn	-	200.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	-	31.274.040
Doanh thu khác	242.972.189	668.858.199
Tổng cộng	390.101.849	1.058.639.184

(Phần tiếp theo trang 22)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

6.2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	131.357.642	225.268.308
Chi phí môi giới chứng khoán	340.980.329	365.732.319
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	19.224.043	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	6.979.148	59.880.593
Chi phí khấu hao tài sản cố định	504.264.449	643.046.259
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	171.406.515	163.309.711
Chi phí dự phòng	(1.279.443)	2.775.133
Chi phí khác	955.457.594	854.611.530
Tổng cộng	2.128.390.277	2.314.623.853

6.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	504.983.547	88.281.612
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.199.103	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	15.412.337
Thuế, phí và lệ phí	15.351.243	9.770.000
Chi phí dự phòng	5.080.411.950	828.365.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.148.513	59.608.727
Chi phí bằng tiền khác	644.253.737	102.290.154
Tổng cộng	6.597.348.093	1.103.727.955

6.4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính, Công ty chưa có bằng chứng chắc chắn về việc sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để bù đắp các khoản lỗ tính thuế phát sinh từ các năm trước đến năm tài chính này, do vậy, Công ty không tính và trình bày tài sản thuế hoãn lại và chi phí thuế hoãn lại trong năm hiện hành.

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	ĐVT: triệu VND					
	Môi giới và tư vấn đầu tư		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	2014	2013	2014	2013	2014	2013
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	147	359	243	700	390	1.059
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	147	359	243	700	390	1.059
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	147	359	243	700	390	1.059
Chi phí không phân bổ					8.726	3.418
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính					(8.336)	(2.360)
Lợi nhuận khác					(132)	147
Lợi nhuận trước thuế					(8.468)	(2.213)
Lợi nhuận sau thuế					(8.468)	(2.213)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty

<u>Tên các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Trần Mỹ Phân	Tổng Giám đốc Công ty

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Tổng Giám đốc	76.904.000	48.370.080

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 10 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	511.915.000	252.235.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	254.520.000	253.020.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.111.472.419	1.265.100.000
Trên 5 năm	-	88.080.887
Tổng cộng	<u>1.365.992.419</u>	<u>1.606.200.887</u>

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.13.

Các loại công cụ tài chính

	VND	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.042.759.979	1.392.282.993
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.966.648.729	16.821.091.869
Đầu tư ngắn hạn	2.756.900	20.701.500
Đầu tư dài hạn	2.650.000.000	2.650.000.000
Tài sản tài chính khác	711.793.548	711.793.548
Tổng cộng	<u>38.373.959.156</u>	<u>21.595.869.910</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Công nợ tài chính

Chi phí phải trả	44.000.000	-
Phải trả người bán	15.000.000	-
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	290.718.982	72.306.839
Tổng cộng	349.718.982	72.306.839

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản	
	31/12/2011	01/01/2014
Đô la Mỹ (USD)	25,82	36,82

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ Rủi ro giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

	VND		
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Chi phí phải trả	44.000.000	-	44.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	15.000.000	-	15.000.000
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	290.718.982	-	290.718.982

01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	72.306.839	-	72.306.839

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	VND		
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Đầu tư ngắn hạn	2.756.900	-	2.756.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.966.648.729	-	9.966.648.729
Tài sản tài chính khác	3.000.000	708.793.548	711.793.548
Đầu tư dài hạn khác	-	2.650.000.000	2.650.000.000

01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Đầu tư ngắn hạn	20.701.500	-	20.701.500
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.821.091.869	-	16.821.091.869
Tài sản tài chính khác	3.000.000	708.793.548	711.793.548
Đầu tư dài hạn khác	-	2.650.000.000	2.650.000.000

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

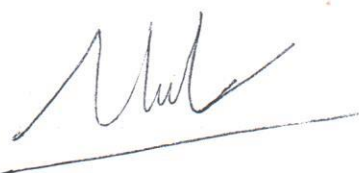
Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 27 tháng 03 năm 2015.

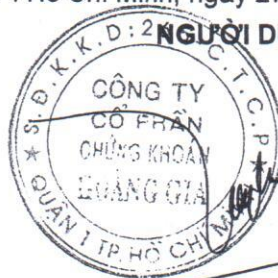
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP



NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN
Tổng Giám đốc